

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ LIÊN KẾT GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

PHẠM LÊ QUANG  
Khoa Lý luận chính trị,  
Trường Đại học Tài chính - Marketing

Nhận bài ngày 19/01/2021. Sửa chữa xong 28/01/2021. Duyệt đăng 01/02/2021.

## Abstract

*The connection between universities and enterprises is an objective need, derived from the interests of both sides. For its own benefits, the training activities of universities must be oriented to the social needs, the needs of enterprises, universities train for what the society needs, not what the universities have. On the contrary, enterprises will act as information providers for higher education institutions to understand the labor market's demand. Collaboration with universities is a practical need of enterprises. However, currently in our country, the connection between universities and enterprises is still limited. Therefore, finding solutions to closely connect between universities and enterprises is an essential requirement for the development of higher education systems and enterprises, as well as human resource training for our current country's economy.*

**Keywords:** Connection, university, enterprise, human resources.

## 1. Đặt vấn đề

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực (NNL) và thị trường lao động”<sup>(1)</sup>; Chủ trương này thể hiện sự nhận thức đúng đắn và nhất quán của Đảng ta trong quá trình đổi mới về vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục và đào tạo. Trong xu thế hội nhập, đặc biệt trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc đào tạo NNL chất lượng cao có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2019, chất lượng NNL Việt Nam đạt mức 3,79 điểm (trong thang điểm 10) xếp hạng thứ 11 trong số 12 quốc gia được khảo sát tại châu Á. Trong khi Hàn Quốc đạt 6,91 điểm; Ấn Độ đạt 5,76 điểm; Malaysia đạt 5,59 điểm. Như vậy, nhân lực nước ta còn yếu về chất lượng, thiếu năng động và sáng tạo, tác phong công nghiệp. Cũng theo một nghiên cứu năm 2018 của Viện Khoa học lao động xã hội, hiện năng suất lao động ở Việt Nam và trình độ quản trị doanh nghiệp rất thấp và hiện 2/3 người lao động đang thiếu hụt kỹ năng về lao động và kỹ thuật; 55% số doanh nghiệp cho rằng rất khó tìm kiếm nguồn lao động có chất lượng cao. Trong khi trên 60% số doanh nghiệp FDI đang có kế hoạch mở rộng đầu tư tại Việt Nam, nhưng nếu không nâng cao chất lượng nguồn lao động thì rất khó có thể thu hút đầu tư.

Để nâng cao chất lượng NNL là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, tuy nhiên vai trò đào tạo của các trường đại học và sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. NNL và nhu cầu liên kết giữa trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo NNL

Một quốc gia muốn phát triển thì cần phải có các nguồn lực của sự phát triển kinh tế như: tài

nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học - công nghệ, con người ... Trong các nguồn lực đó thì nguồn lực con người là quan trọng nhất, có tính chất quyết định với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của mọi quốc gia từ trước đến nay. Một nước cho dù có tài nguyên thiên nhiên phong phú, máy móc kỹ thuật hiện đại nhưng không có những con người có trình độ, có đủ khả năng khai thác các nguồn lực đó, thì khó có khả năng có thể đạt được sự phát triển như mong muốn. Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và ngày nay trong công cuộc hội nhập và phát triển nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Đảng ta luôn xác định: Nguồn lao động dồi dào, con người Việt Nam có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo, có nền tảng văn hoá, giáo dục, có khả năng nắm bắt nhanh khoa học và công nghệ là nguồn lực quan trọng nhất - nguồn năng lực nội sinh.

Vậy nguồn nhân lực là gì? Hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về NNL. Theo Liên Hợp Quốc thì “NNL là tất cả những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực và tính sáng tạo của con người có quan hệ tới sự phát triển của mỗi cá nhân và của đất nước”<sup>(2)</sup>. Ngân hàng thế giới cho rằng: NNL là toàn bộ vốn con người bao gồm thể lực, trí lực, kỹ năng nghề nghiệp... của mỗi cá nhân. Như vậy, ở đây nguồn lực con người được coi như một nguồn vốn bên cạnh các loại vốn vật chất khác: vốn tiền tệ, công nghệ, tài nguyên thiên nhiên. Theo tổ chức lao động quốc tế thì NNL của một quốc gia, là toàn bộ những người trong độ tuổi có khả năng tham gia lao động. NNL được hiểu theo hai nghĩa: Theo nghĩa rộng, NNL là nguồn cung cấp sức lao động cho sản xuất xã hội, cung cấp nguồn lực con người cho sự phát triển. Do đó, NNL bao gồm toàn bộ dân cư có thể phát triển bình thường. Theo nghĩa hẹp, NNL là khả năng lao động của xã hội, là nguồn lực cho sự phát triển kinh tế xã hội, bao gồm các nhóm dân cư trong độ tuổi lao động, có khả năng tham gia vào lao động, sản xuất xã hội, tức là toàn bộ các cá nhân cụ thể tham gia vào quá trình lao động, các yếu tố về thể lực, trí lực của họ được huy động vào quá trình lao động.

Khi bàn về “Nguồn nhân lực” thì cần đề cập đến hai mặt cơ bản: đó là chất lượng và số lượng. Số lượng NNL, tùy thuộc vào các yếu tố như yêu cầu gia tăng lao động của nền kinh tế, tốc độ tăng dân số bước vào độ tuổi lao động, tốc độ tăng lao động cơ học. Chất lượng NNL là yếu tố tổng hợp của nhiều yếu tố. Cụ thể là trình độ, kỹ năng, sự hiểu biết, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ... của người lao động. Cơ cấu NNL, được thể hiện bởi cơ cấu về trình độ đào tạo, ngành nghề, giới tính, độ tuổi,... Đây là những yếu tố cần chú ý, khi phát triển NNL quốc gia.

Khái niệm liên kết, theo Từ điển Từ và ngữ Hán Việt là “kết, buộc lại với nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau” hoặc rõ hơn liên kết là “kết lại với nhau từ nhiều thành phần hoặc tổ chức riêng lẻ nhằm mục đích nào đó”<sup>(3)</sup>. Các khái niệm trên cho thấy liên kết phản ánh các mối quan hệ chặt chẽ, ràng buộc nhau giữa các thành phần trong một tổ chức hay giữa các tổ chức khác nhau. Các khái niệm cũng chỉ ra rằng tính mục đích là tiêu điểm, là cơ sở hình thành sự liên kết. Có thể thấy rằng, liên kết sẽ tạo ra sức mạnh mới, trạng thái mới mà mỗi thành phần sẽ không có được khi chưa liên kết với nhau.

Thời gian qua, giáo dục đại học của nước ta đã phát triển nhanh về quy mô, đa dạng về loại hình đào tạo, ngành đào tạo. Để sinh viên sau khi được đào tạo đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương khuyến khích các trường đại học liên kết với doanh nghiệp ngay từ khâu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp không phải là sự hỗ trợ từ phía này đối với phía kia, mà là sự cần thiết khách quan vì sự tồn tại và phát triển bền vững chung, nó mang lại lợi ích cho cả nhà trường và doanh nghiệp.

**Đính chính:**

Tạp chí Giáo dục và Xã hội số 118 (179) ra tháng 01/2021, từ trang 9 đến trang 13 đăng bài: “*Nam tước, Đại thần Đoàn Đình Duyệt từ “Lâm Viên hành trình nhật ký” đến tầm nhìn của nhà kinh tế, quân sự cách đây hơn 100 năm*”; do lỗi kỹ thuật đã in sai:

- **Phần Abstract:** From 27th August to 24th September, 1971... ;

Nay xin đọc lại cho đúng là: From 27th August to 24th September, 1917...

- **Phần Tài liệu tham khảo (cuối bài trang 13):** 4. Lâm Bằng dịch từ chữ Hán...; 5. Sắc phong tước...

Nay xin đọc lại cho đúng là: 4. Sắc phong tước... 5. Lâm Giang dịch từ chữ Hán...

Thành thật xin lỗi tác giả cùng bạn đọc !

BAN BIÊN TẬP

Về phía các trường đại học, đây là nơi có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp NNL chất lượng cao cho xã hội và các doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học cần phải tuân thủ nguyên tắc chung là sản phẩm đào tạo của trường phải đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động rất đa dạng và đầy biến động. Một trường đại học không thể đánh giá là một cơ sở đào tạo vững mạnh khi mà số lượng sinh viên tốt nghiệp bị thất nghiệp ngày càng nhiều, khi mà sản phẩm mình đào tạo bị các doanh nghiệp chê là yếu kỹ năng, nghiệp vụ làm việc. Do vậy, vì lợi ích của chính mình, các trường đại học phải liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp, hướng hoạt động đào tạo của nhà trường gắn liền yêu cầu thực tiễn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, đây là xu hướng phổ biến trên thế giới và được đánh giá là giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Về phía các doanh nghiệp, để có NNL lao động chất lượng cao nhằm thực hiện các chiến lược kinh doanh của mình, các doanh nghiệp phải chủ động tìm kiếm nguồn lao động trên thị trường. Con đường chung mà các doanh nghiệp vẫn thực hiện là tuyển dụng lao động thông qua các Trung tâm giới thiệu việc làm hoặc thông qua Hội chợ việc làm. Cách làm này về cơ bản vẫn là con đường đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp một cách thụ động. Thực tế cho thấy, không dễ dàng để các doanh nghiệp có thể tìm được những lao động phù hợp với nhu cầu của mình, nếu có tuyển được thì doanh nghiệp cũng phải đầu tư thêm thời gian, kinh phí để đào tạo lại đội ngũ lao động này cho phù hợp với yêu cầu chuyên môn của doanh nghiệp. Trong điều kiện này, nếu một cơ sở đào tạo đảm bảo cung cấp NNL lao động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, thì đối với doanh nghiệp đây là điều lý tưởng nhất. Chính vì vậy, liên kết với các cơ sở giáo dục đại học thực sự là nhu cầu cần thiết của chính doanh nghiệp.

Như vậy, việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong việc đào tạo NNL là nhu cầu khách quan xuất phát từ lợi ích của cả hai phía. Mối liên kết này vừa mang tính tất yếu, vừa mang tính khả thi cao trong việc đáp ứng NNL cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế về số lượng, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự thay đổi của nền kinh tế. Trong khi đó, sự thiếu hụt thông tin từ cả hai phía, thiếu đầu mối liên lạc trong việc hợp tác là rào cản không nhỏ của việc liên kết này. Qua khảo sát về thực trạng mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo đại học ở nước ta thời gian qua cho thấy, "chỉ có 4% doanh nghiệp hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; 29% doanh nghiệp tham gia hội thảo, tọa đàm, giảng dạy ở các cơ sở đào tạo. Hầu hết mối liên kết nhà trường và doanh nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu trước mắt, kế hoạch ngắn hạn của doanh nghiệp chứ không phải là từ chiến lược dài hạn (78% so với 22%). Mức độ hợp tác chủ yếu là ở "sự hiểu biết phát triển ban đầu" (214 trong tổng số 493 trường đại học mà các doanh nghiệp ghi là "có sự hợp tác với..."), hoặc "hợp tác ngắn hạn" (174 trong tổng số 493). Chỉ có 58 và 47 trường đại học đang lần lượt được coi là "đối tác lâu dài" và "đối tác chiến lược" của các doanh nghiệp"<sup>(4)</sup>. Khảo sát gần 1.400 cựu sinh viên từng tham gia học tập theo Chương trình POHE, cho thấy: có 72,8% cho rằng có thể đáp ứng được các nhu cầu của nhà tuyển dụng; 75,5% cho rằng "công việc thực tập thật sự có ích cho công việc đang làm"; 71,3% đánh giá "công việc thực tập có liên quan nhiều đến công việc thực tế đang làm"<sup>(5)</sup>.

Nghị quyết 29 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đánh giá về thực trạng giáo dục và đào tạo ở nước ta: "*Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất*".

Có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan dẫn đến việc liên kết giữa các trường đại học và

các doanh nghiệp trong đào tạo NNL còn nhiều hạn chế. Về mặt khách quan, đó là các văn bản pháp luật nhằm phát huy, khuyến khích liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp còn thiếu, chưa đủ đáp ứng yêu cầu; nhu cầu xã hội về liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp còn thấp. Ít có các hoạt động đúc kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình tốt về liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp. Về mặt chủ quan, là do các nhà trường chậm chuyển đổi tư duy và xây dựng cơ chế mới “Nhà trường đào tạo cái xã hội cần chứ không đào tạo cái nhà trường có”. Một số trường ít quan tâm đến sinh viên của mình đào tạo sau khi tốt nghiệp ra trường có tìm được việc làm hay không, việc làm đó có đúng với chuyên môn được đào tạo hay không. Vì vậy, khi liên kết với doanh nghiệp thì họ chủ yếu tập trung vào việc xin tài trợ từ các doanh nghiệp, gửi sinh viên kiến tập. Bên cạnh đó, phần lớn các hoạt động hợp tác đều xuất phát từ các mối quan hệ cá nhân giữa cán bộ, giảng viên trong trường đại học với đại diện doanh nghiệp, làm giảm tính bền vững và chuyên nghiệp trong quản lý, tổ chức các hoạt động. Các doanh nghiệp thì chưa tin là mối quan hệ với trường đại học sẽ mang lại lợi ích cho họ. Mức độ hài lòng của doanh nghiệp sau hợp tác cũng như nhận thức về lợi ích hợp tác chỉ dừng ở mức trung bình, thực tập. Trong đào tạo và sử dụng nhân lực cả nhà trường và doanh nghiệp còn tách rời nhau. Mối quan hệ giữa người cung ứng và người sử dụng lao động rất hờ hững, thiếu hụt thông tin từ cả hai phía, thiếu đầu mối liên lạc trong việc hợp tác.

## **2.2. Biện pháp nâng cao hiệu quả liên kết nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo NNL**

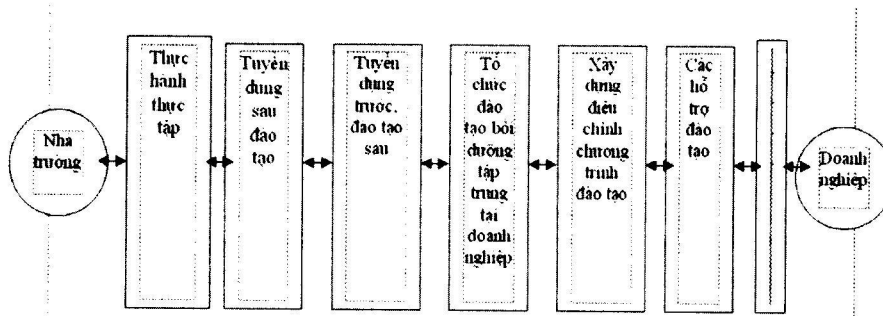
Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam là phải chuẩn bị lực lượng lao động có thể đáp ứng và hưởng lợi từ các cam kết quốc tế, vì vậy nâng cao hiệu quả liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là trách nhiệm của nhiều phía.

### **2.2.1. Nhà nước cần hoàn thiện hệ thống chính sách định hướng và tạo điều kiện cho liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp**

Hiện nay, Việt Nam có quy mô dân số đứng thứ 13, 14 trên thế giới và đặc biệt là quy mô nền kinh tế đứng thứ 37, 38 thế giới, nhưng chưa đứng vào top 50 nước hàng đầu thế giới về đào tạo nghề nghiệp. Tại Hội thảo quốc tế châu Á lần thứ 18 của Hiệp hội Phát triển Nguồn nhân lực Quốc tế (AHRD) diễn ra tại Hà Nội năm 2019, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam cần có khát vọng mãnh liệt hơn nữa để vươn lên sánh ngang với các nước tiên tiến khu vực và thế giới, đưa nền kinh tế thăng tiến trong chuỗi giá trị cao hơn. Công tác đào tạo nghề cần bám sát vào nhu cầu thực tiễn của thị trường, phát triển đào tạo nghề với chuẩn mực chất lượng quốc tế để đáp ứng yêu cầu cao các doanh nghiệp trong và ngoài nước: “Xây dựng cơ chế hợp tác giữa nhà trường, doanh nghiệp và Chính phủ trên các lĩnh vực ngành nghề trọng điểm gắn kết nội dung và chất lượng đào tạo nhân lực kỹ năng cao với nhu cầu thị trường và nền kinh tế. Nhà nước, Nhà trường, doanh nghiệp phải có chính sách rõ hơn. Doanh nghiệp tham gia xây dựng nội dung đào tạo, cử cán bộ tham gia đào tạo, tiếp nhận học viên thực tập liên thông doanh nghiệp nhà trường trong quá trình đào tạo và tuyển học viên khi tốt nghiệp. Với nhà trường, tập trung tạo điều kiện cho các giảng viên nâng cao chất lượng chuyên môn, tiếp cận kỹ năng mới từ doanh nghiệp và quốc tế, nâng cao chất lượng giảng dạy, các trang thiết bị học tập thực hành”.

Chính vì vậy, để phát triển NNL trong thời gian tới, Chính phủ cũng như ngành Giáo dục đã và đang xây dựng nhiều chính sách thích hợp, trong đó tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý phát triển NNL, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý về phát triển NNL. Đồng thời, Chính phủ tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà giáo, nhà khoa học có tài năng và kinh nghiệm của nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia vào quá trình đào tạo nhân lực đại học và nghiên cứu khoa học, công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, có những chính sách ưu đãi thu hút các trường đại học, dạy nghề đẳng cấp quốc tế vào Việt Nam hoạt động. Tuy nhiên, để việc liên kết này hiệu quả, Nhà nước phải có chính sách hướng dẫn cụ thể và hành lang pháp lý thuận lợi, quy định cụ thể quyền, trách nhiệm, phương thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, tránh những xung đột lợi ích, hay những mâu thuẫn từ mục tiêu phát triển giữa hai bên.

2.2.2. Các trường đại học cần có sự nhìn nhận đúng đắn về mục tiêu đào tạo theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, thực hiện phương châm giáo dục “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, giáo dục của nhà trường gắn liền với giáo dục của gia đình và giáo dục của xã hội”. Mặt khác, cần đa dạng hóa các hình thức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo NNL. Có nhiều hình thức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp. Trong thực tiễn thường có 6 hình thức cơ bản theo sơ đồ sau:



Sơ đồ các hình thức liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp

- Thực hành, thực tập: Là hình thức liên kết thường xuyên giữa nhà trường và doanh nghiệp thực hiện qui trình đào tạo.
- Tuyển dụng sau đào tạo: Là hình thức liên kết giữa người cung ứng và người sử dụng lao động.
- Tuyển dụng trước đào tạo sau: Doanh nghiệp tuyển dụng công nhân và gửi cho nhà trường liên kết đào tạo theo yêu cầu.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại doanh nghiệp: Doanh nghiệp tổ chức cập nhật, bồi dưỡng tay nghề, kiến thức cho công nhân doanh nghiệp mình và mời nhà trường đến truyền đạt, chuyển giao.
- Xây dựng điều chỉnh chương trình đào tạo: Nhà trường giới thiệu qui trình, mục tiêu đào tạo, doanh nghiệp góp ý điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu sử dụng lao động.
- Hỗ trợ đào tạo: Doanh nghiệp có những hình thức hỗ trợ đào tạo như hỗ trợ cơ sở vật chất, tham quan nơi sản xuất, báo cáo chuyên đề, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên...

Nhà trường và doanh nghiệp có thể liên kết thực hiện một hay nhiều các hình thức nói trên. Tùy theo nhu cầu liên kết. Quá trình thực hiện sẽ có hợp đồng, cam kết, bản ghi nhớ để có tính pháp lý cho liên kết và thống nhất các biện pháp tổ chức quản lý rõ ràng phù hợp để thực hiện.

### 2.2.3. Nhà trường cần thiết lập bộ phận chuyên trách liên kết, hợp tác với doanh nghiệp

Có chiến lược liên kết với doanh nghiệp, thâm nhập sâu vào doanh nghiệp để nắm được yêu cầu về nhân lực chất lượng cao, nhu cầu chuyển giao công nghệ. Mặt khác, nhà trường cần thường xuyên cập nhật nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy căn cứ vào nhu cầu của doanh nghiệp. Định kỳ tiếp xúc, tìm hiểu nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp để góp phần xây dựng chuẩn đầu ra cho quá trình đào tạo.

Để gắn kết giữa trường đại học với doanh nghiệp, các trường đại học cần thành lập Trung tâm quan hệ với doanh nghiệp, giúp quản lý hoạt động hợp tác được thống nhất, bảo đảm tính chuyên môn hóa và hiệu quả quản lý. Trung tâm quan hệ với doanh nghiệp không thể hoạt động độc lập mà phải kết hợp chặt chẽ với mạng lưới cán bộ quản lý, giảng viên, cựu sinh viên. Ngoài ra, trường đại học cần xây dựng các chính sách quy định chung về các hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác, chính sách đãi ngộ, biện pháp bảo đảm chất lượng trong các mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp

2.2.4. Cần kết hợp hài hòa lợi ích giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm xây dựng mối quan hệ thường xuyên, chặt chẽ giữa nhà trường với doanh nghiệp liên kết và nâng cao trách nhiệm, đảm bảo quyền lợi hai bên trong thực hiện liên kết

Để hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp được thiết thực, hiệu quả và bền vững, các bên cần

nhận thức rõ các lợi ích, tôn trọng và cân bằng các lợi ích. Nhà trường cần ưu tiên chuyển giao công nghệ, cung cấp NNL chất lượng cao và hỗ trợ doanh nghiệp trong tư vấn, giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp. Ngược lại, doanh nghiệp cần tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên kiến tập, thực tập, tham quan, khảo sát, tuyển dụng và sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường; đóng vai trò là nhà cung cấp thông tin, phản biện để các cơ sở đào tạo nắm được nhu cầu của thị trường lao động; thường xuyên trao đổi, góp ý chương trình đào tạo, mô hình, phương pháp đào tạo của nhà trường; tài trợ, ủng hộ cho nhà trường cơ sở vật chất, thông tin và các nguồn lực trong khả năng của doanh nghiệp. Có như vậy, hoạt động liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp mới có ý nghĩa thiết thực, hiệu quả và bền vững. Thực hiện nghiêm túc hợp đồng, cam kết trách nhiệm của mỗi bên, điều chỉnh, xử lý kịp thời các bất hợp lý nảy sinh đảm bảo cho mỗi bên thực hiện đúng trách nhiệm, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của các bên như cam kết.

2.2.5. Các doanh nghiệp cần nhận thức đầy đủ hơn về ích lợi cũng như xu thế tất yếu của mối liên kết nhà trường - doanh nghiệp, từ đó hoạch định cơ chế phối hợp cũng như chiến lược nhân sự hợp lý cho mình trong tương lai. Mặt khác các doanh nghiệp cần chủ động tham gia một cách toàn diện vào trường đại học để có thêm điều kiện góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo cho “ăn khớp” với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình

2.2.6. Các cơ quan chức năng cần thường xuyên thống kê cung - cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao trên tất cả các ngành nghề trong xã hội để điều tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo cho phù hợp. Phải phân tích, dự báo về sự biến động của các ngành nghề để các cơ sở giáo dục có chiến lược đào tạo phù hợp, đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm trong thực hiện liên kết.

### 3. Kết luận

Hiện nay, khi mà đa số các trường đại học đào tạo theo định hướng ứng dụng thì việc liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp là nhu cầu khách quan, xuất phát từ lợi ích của cả hai phía. Vì lợi ích của chính mình, hoạt động đào tạo của các trường đại học phải hướng tới nhu cầu xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, thực hiện phương châm: “Nhà trường đào tạo cái xã hội cần chứ không phải đào tạo cái nhà trường có”. Ngược lại, các doanh nghiệp sẽ đóng vai trò là những nhà cung cấp thông tin để các cơ sở giáo dục đại học nắm được nhu cầu của thị trường lao động. Hợp tác với các trường đại học là nhu cầu thiết thực của chính các doanh nghiệp.

Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp còn là yêu cầu khách quan trên tinh thần nguyên lý giáo dục: “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, giáo dục của nhà trường gắn liền với giáo dục của gia đình và giáo dục của xã hội”. Chính vì vậy, hoạt động đào tạo của các trường đại học luôn phải hướng tới nhu cầu xã hội, nhu cầu phải được gắn kết với doanh nghiệp. Nếu cơ sở đào tạo đảm bảo cung cấp những lao động đáp ứng đúng nhu cầu của doanh nghiệp, thì đối với doanh nghiệp đó là điều lý tưởng nhất. Được hợp tác với một cơ sở đào tạo đại học cũng là nhu cầu thiết thực của chính doanh nghiệp. Do vậy, mối liên kết này vừa mang tính tất yếu, vừa mang tính khả thi cao trong việc đáp ứng lao động cho doanh nghiệp.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 115.
2. Tạ Ngọc Hải, *Một số nội dung về nguồn nhân lực và phương pháp đánh giá nguồn nhân lực*, Tạp chí Phát triển Nhân lực, số 3/2007.
3. *Từ điển Từ và ngữ Hán Việt*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2015.
4. Vũ Tiến Dũng, *Thực đẩy liên kết trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta trước bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Mặt trận số 03/2019.
5. Đoàn Văn Tình, *Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và liên hệ với Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 13/2015, tr. 46-48.
6. Trịnh Thị Hoa Mai, *Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2009.
7. Đinh Văn Toàn, *Hợp tác đại học - doanh nghiệp trên thế giới và một số gợi ý cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, số 24/2008, tr. 30-34
8. Trần Anh Tài, *Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Thương mại Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, NXB Thống kê, Hà Nội, 2013.
9. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, *Vai trò của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế, kinh nghiệm trong nước và quốc tế*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2012.
10. Trường Đại học Tài chính - Marketing, *Hợp tác nhà trường - doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, 2019.